

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 398/2021/HC-PT

Ngày: 26/4/2021.

V/v khiếu kiện quyết định xử
phạt vi phạm hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy

Các Thẩm phán:

1. Bà Lê Thị Thương Huyền;
2. Bà Huỳnh Thụy Xuân Vinh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hương –
Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04/3, 26/3 và 19/4/2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai và tuyên án ngày
26/4/2021 đối với vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 43/HCPT ngày
19/11/2020 về việc “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2020/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm
2020 của Tòa án nhân dân quận D, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 453/2021/QĐ-PT ngày
05 tháng 02 năm 2021; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 3178/2021/QĐST-
HC ngày 26/3/2021, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 4933/2021/QĐST-HC
ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữa các đương
sự:

1. Người khởi kiện: Công ty A

Địa chỉ: 298/22 Đường B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện:

Bà Châu Hồng Hạnh D (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

Bà Nguyễn Ngọc Túy L (có mặt)

Hộ khẩu thường trú: B2101 Chung cư D, phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: 45B đường 41, phường H, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện: Trưởng Công an quận D, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện:

Ông Phạm Thanh V– Phó trưởng Công an quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (có yêu cầu tiến hành tố tụng vắng mặt).

Địa chỉ: 1114 Quốc lộ 1A, phường K, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do có đơn kháng cáo của Công ty A là người khởi kiện.

NHẬN THẤY:

Theo Bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

Trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là Công ty A trình bày:

Ngày 15/10/2019, Công ty A ký hợp đồng mua bán với Công ty CHINA FROTEC ENVIRONMENTAL CO.,LTD mua lõi lọc, đồng hồ áp vỏ lọc nước Composite và các phụ kiện kèm theo, van nhiều ngã phụ kiện kèm theo với tổng trị giá hợp đồng: 27,360 USD (hai mươi bảy ngàn ba trăm sáu mươi đôla). Phụ kiện kèm theo là bộ phận phối nước hay còn gọi là lưới lọc.

Ngày 20/11/2019, Công ty A mở tờ khai hải quan và ngày 22/11/2019 tiến hành thủ tục hải quan tại cảng Sài Gòn Khu Vực 1 - Cát Lái. Ngày 22/11/2019, Công ty kéo container về kho xếp hàng thì lúc đó Đội cảnh sát kinh tế quận D do anh Lê Đức Hàm Trưởng đoàn đến kiểm tra hàng hóa trong container và cho rằng Công ty A đã vi phạm quy định nhập hàng và đã tịch thu 1.200 lưới lọc vào lúc khoảng 24 giờ ngày 22/12/2019.

Ngày 28/11/2019, Trưởng Công an quận D ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0005745/QĐ-XPHC ngày 28/11/2019 đối với Công ty A với hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu vì cho rằng công ty không khai báo hải quan 1.200 lưới lọc. Tuy nhiên, quá trình làm việc trước đó, công ty đã gửi hồ sơ chứng từ, tờ khai hải quan và tờ khai bổ sung thể hiện 1.200 lưới lọc này là phụ kiện không thể tách rời của vỏ lọc Composite nên Công ty A không đồng ý với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0005745/QĐ-XPHC ngày 28/11/2019 của Trưởng Công an quận D.

Ngày 10/12/2019, Công ty A có đơn khiếu nại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0005745/QĐ-XPHC ngày 28/11/2019 đến Công an quận D với các lý do như sau:

Thứ nhất: Công ty A không đồng ý Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0005745/QĐ-XPHC ngày 28/11/2019 với hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu vì căn cứ hồ sơ chứng từ, tờ khai hải quan và tờ khai bổ sung 1.200 lưới lọc là phụ kiện đính kèm của vỏ lọc, đây không phải là sản phẩm, phụ kiện tách rời. Khi thông quan Công ty A đã nộp hợp đồng, hóa đơn, tờ khai thể hiện nội dung đó và hải quan đã cho thông quan lô hàng trên theo đúng quy định và xác nhận hàng hóa khai báo đúng, hơn thế nữa tổng số cân nặng hàng và linh kiện trong container là hoàn toàn chính xác.

Công ty A có khai bổ sung tên gọi “bộ phận phối nước” vào tờ khai bổ sung, việc khai bổ sung là nhằm củng cố thiếu sót về tên gọi chứ không làm thay đổi trị giá tính thuế, cũng như gây hại cho người tiêu dùng, không khai man trốn thuế hay nhập lậu dưới bất kỳ hình thức nào mà Công an quận D đã lập biên bản. Việc khai bổ sung sau thông quan là hoàn toàn phù hợp nghiệp vụ khai báo hải quan.

Thứ hai: Công ty A khiếu nại Công an quận D về việc định giá để làm căn cứ xử phạt vi phạm hành chính của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0005745/QĐ-XPHC ngày 28/11/2019. Vì Công an quận D định giá lưới lọc của Công ty A là 20.000 VNĐ/1 cái nhưng khi Công ty A liên hệ với nhà cung cấp khác để mua sản phẩm thì giá lưới trên chỉ có 6.300 VNĐ và lưới dưới là 7.800 VNĐ (Hóa đơn số: 0000631 ngày 27/11/2019). Trường Công an quận D căn cứ Điều 60 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/06/2012 quy định: “xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính để làm căn cứ xử phạt”. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 60: “Trường hợp không có báo giá thì theo giá thị trường của địa phương”. Qua đó Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế đã tham khảo giá thị trường tại Công ty TNHH Vàm Cỏ (tại số 11 Nguyễn Văn Cự, phường K, quận D); Công ty TNHH Thiết bị lọc Hải Dương (tại địa chỉ: 143 Bình Long, phường C, quận D) và hộ kinh doanh Nguyễn Thị Tuyết Lan (tại địa chỉ 404 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận D) cùng kinh doanh mặt hàng. Kết quả: 1.200 cái lưới lọc nước có giá trị là: 24.000.000 đồng (trung bình 01 cái lưới lọc trị giá 20.000 đồng). Chúng tôi có ý kiến về việc định giá không đúng của Công an quận D như sau:

Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Chi nhánh Công ty TNHH Vàm Cỏ chúng tôi kiểm tra trên hệ thống đăng ký kinh doanh quốc gia thì Công ty này không có kinh doanh ngành lọc nước, hiện đang kinh doanh bồn cầu thiết bị vệ sinh. Công ty này không làm thiết bị lọc nước không biết lấy thông tin ở đâu để cung cấp giá cho Công an quận;

Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Tuyết Lan tại địa chỉ 404 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận D là phòng khám thú y, không kinh doanh thiết bị lọc nước. Công ty A bị kiểm tra hành chính ngày 22/11/2019. Nhưng không hiểu vì

sao ngày 20/11/2019 trước đó 02 ngày trước Công an quận D đã biết số lượng lưới lọc là 1200 cái để đến nhờ bà Lan định giá tài sản bị xử phạt;

Đối với Công ty TNHH thiết bị lọc Hải Dương (tại địa chỉ: 143 Bình Long, phường C, quận D) thì cho chúng tôi biết thông tin khoảng tháng 03/2020 Công an quận mới đến khảo sát giá sản phẩm lưới lọc. Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai báo giá từng cái lưới cho khách hàng mua lẻ, việc Công an quận D đã ra Quyết xử phạt từ ngày 28/11/2019 nhưng đến tháng 3 mới đi khảo sát giá để hợp thức hóa việc xử phạt Công ty A là không đúng quy định của pháp luật.

Công ty A hoàn toàn không tin tưởng các chứng cứ và tài liệu mà Công an quận D đã cung cấp cho Tòa án và có một số chứng cứ và đơn vị lấy giá không đang hoạt động ngành thiết bị nước, việc lấy giá làm căn cứ xử phạt có dấu hiệu của việc hợp thức hóa hồ sơ sai quy trình không đảm bảo xử lý đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị quý Tòa triệu tập bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, bà Nguyễn Thị Tuyết Lan, bà Lưu Thị Ánh Loan đến Tòa án nhân dân quận D để xác minh các thông tin về việc cung cấp giá cho Công an quận D theo đúng quy định của pháp luật.

Thứ ba, quá trình Công an quận D xử lý vi phạm hành chính, Công ty A (người bị xử lý vi phạm) đã không nhận được Biên bản vi phạm hành chính số: 01421 lập ngày 22/11/2019, người lập biên bản đã không giao cho người vi phạm biên bản nào nên người vi phạm không biết hành vi vi phạm của mình là gì để khiếu nại cho đúng quy định pháp luật. Đến ngày 04/12/2019, Công an quận D gọi lên nhận Quyết định xử phạt và yêu cầu đi đóng phạt trong khi trước đó không cung cấp cho người bị xử lý bất kỳ văn bản nào liên quan đến vụ việc. Điều đó là trái quy định tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính là bắt buộc cán bộ xử lý phải giao cho người vi phạm 01 bản để làm căn cứ xử phạt và thực hiện.

Chính vì vậy ngày 10/12/2019, Công ty A có đơn khiếu nại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 00005745 ngày 28/11/2019 của Công an quận D đến Trưởng Công an quận D để yêu cầu giải quyết theo quy định Luật Khiếu nại thì Công ty nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại số: 80/QĐ-CABT của Công an quận D trong đó quyết định giải quyết vẫn giữ nguyên nội dung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 00005745 ngày 28/11/2019 của Công an quận D.

Thứ tư, ngày 10/01/2020 Công ty A có đơn yêu cầu Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 tiến hành giám định “Vỏ lọc Composite gồm bộ phận phối nước” (bộ lọc nước). Hiệu CHON-HY, model 817, 948, 1054 và 1665 bao gồm bộ phận phối nước (bộ lọc nước) thuộc bộ hồ sơ nhập khẩu hợp đồng số: TTQ15102019; Hóa đơn số: FNT191021JH-DP; Vận đơn số: GZSGN1904757; Tờ khai HHNK số: 103000266722/A11. Kết quả giám định

cho thấy bộ phận phối nước (bộ lọc nước) thuộc mục 5 và mục 6 là bộ phận phụ kiện đính kèm theo thiết kế của các loại vỏ lọc Composite nêu trên (từ mục 1 đến mục 4). Rõ ràng về mặt kĩ thuật đây không phải là sản phẩm, phụ kiện tách rời. (Đính kèm kết quả giám định ngày 22/01/2020).

Việc Công an quận D ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho rằng Công ty A kinh doanh hàng hóa nhập lậu làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công ty, gây thiệt hại đến tài sản công ty và ảnh hưởng uy tín của công ty. Vì vậy, Công ty A đề nghị Tòa án nhân dân quận D xem xét tuyên hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0005745/QĐ-XPHC của Trưởng Công an quận D ban hành ngày 28/11/2019 và tuyên hủy Quyết định số 80/QĐ-CABT ngày 08/01/2020 của Trưởng Công an quận D vì đã vi phạm nội dung và trình tự ban hành như đã phân tích ở trên về Quyết định xử phạt hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các Luật khác có liên quan.

Đại diện theo uỷ quyền của Người bị kiện ông Phạm Thanh Vtrình bày:

Thực hiện việc giải quyết đơn khiếu nại của 11 hộ dân tại hẻm 298 Lê Văn Quới, phường C, quận D khiếu nại việc Công ty A (gọi tắt là Công ty A) do bà Châu Hồng Hạnh D(sinh năm:1978; thường trú: 298/22 Lê Văn Quới, phường C, quận D) làm giám đốc thường xuyên nhập khẩu container vào ban đêm gây tiếng ồn và nghi vấn kinh doanh hàng nhập lậu. Ngày 22/11/2019 Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và chức vụ tiến hành kiểm tra xe container của Công ty A tại địa chỉ 298/22 Lê Văn Quới, phường C, quận D đang xuống hàng hóa trên thùng container số hiệu CCLU76043545G1.

Căn cứ vào kết quả làm việc, các tài liệu có liên quan Công an quận D đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 05745/QĐ-XPHC ngày 28/11/2019 của Công an quận D đối với Công ty A về hành vi: “Kinh doanh hàng hóa ngoại nhập lậu có giá trị từ 20.000.000 đồng đến dưới 30.000.000 đồng” được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 17 của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Do người vi phạm là tổ chức trực tiếp nhập lậu hàng hóa nên mức phạt tăng gấp 04 lần được quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định 185/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và điểm a khoản 14 Điều 1 Nghị định 124/2015/NĐ-CP sửa đổi và bổ sung một số Điều Nghị định 185/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt VPHC trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng nên mức phạt tiền: 30.000.000 đồng, và tịch thu tang vật vi phạm: 1.200 cái lưới lọc nước.

Quan điểm của Công an quận D về những nội dung khởi kiện của Công ty A cụ thể như sau:

- Nội dung thứ 1: “Công ty A không đồng ý Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05745/QĐ-XPHC ngày 28/11/2019 của Công an quận D đối với Công ty A về hành vi: "Kinh doanh hàng hóa nhập lậu" xử phạt 30.000.000 đồng. Tịch thu tang vật vi phạm: 1.200 cái lưới lọc nước:

Ngày 22/11/2019, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế Công an quận D tiến hành kiểm tra xe container của Công ty A tại địa chỉ 298/22 Lê Văn Quới, phường C, quận D đang xuống hàng hóa là phụ kiện thiết bị lọc nước nhập khẩu từ Trung Quốc được chứa trong container số hiệu CCLU76043545G1 gồm 05 mặt hàng hóa:

- 1/ Vỏ lọc: 690 cái.
- 2/ Van nhiều ngã: 600 cái.
- 3/ Đồng hồ áp loại 25 kg: 200 cái.
- 4/ Lõi lọc RO: 92 cái.
- 5/ Lưới lọc nước: 1200 cái.

Công ty A có xuất trình tờ khai hải quan số 103000266722 ngày 20/11/2019 để chứng minh nguồn gốc số hàng hóa nêu trên. Qua đối chiếu tờ khai và hàng hóa thực tế, tổ công tác công an quận D phát hiện 1200 (cái) lưới lọc nước có nguồn gốc, xuất xứ Trung Quốc, còn mới chưa qua sử dụng không được kê khai (số lượng, chủng loại). Do đó, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi: “Kinh doanh hàng hóa ngoại nhập lậu”, tang vật vi phạm: 1200 cái lưới lọc nước được quy định tại Điều 17 của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Bà Châu Hồng Hạnh D– giám đốc Công ty A đã đồng ý nội dung và ký vào biên bản vi phạm hành chính, biên bản tạm giữ, biên bản niêm phong tang vật vi phạm.

Căn cứ vào kết quả làm việc, các tài liệu có liên quan Công an quận D đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0005745/QĐ-XPHC ngày 28/11/2019 của Công an quận D đối với Công ty A về hành vi: “Kinh doanh hàng hóa ngoại nhập lậu” được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 17 của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Do người vi phạm là tổ chức trực tiếp nhập lậu hàng hóa nên mức phạt tăng gấp 04 lần được quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định 185/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và

bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng nên mức phạt tiền và điểm a khoản 14 Điều 1 Nghị định 124/2015/NĐ-CP sửa đổi và bổ sung một số Điều Nghị định 185/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng nên mức phạt tiền: 30.000.000 đồng. Tịch thu tang vật vi phạm: 1.200 cái lưới lọc nước.

Ngày 04/11/2019, Đội cảnh sát kinh tế đã tiến hành tổng đạt Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0005745/QĐ-XPHC của Trưởng Công an quận D cho Công ty A, bà Châu Hồng Hạnh D- giám đốc Công ty không đồng ý Quyết định xử phạt trên.

- Nội dung thứ 2: “Công ty A không đồng ý Quyết định giải quyết khiếu nại số 80/QĐ-CABT ngày 08/01/2020 về việc: “Công an D thông báo cho Công ty A giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0005745/QĐ-XPHC ngày 28/11/2019 của Công an quận D”:

Ngày 10/12/2019, Công ty A gửi đơn khiếu nại cho rằng Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0005745/QĐ-XPHC ngày 28/11/2019 của Trưởng Công an quận D đối với Công ty A là không có căn cứ và ảnh hưởng quyền lợi công ty vì: “05 mặt hàng trên là linh kiện được công ty nhập khẩu. Trong đó có 1200 cái lưới lọc nước là hàng hóa đi kèm với các linh kiện trên nên không cần thiết phải kê khai do đó công ty không vi phạm hành vi: Kinh doanh hàng hóa nhập lậu”.

Công tác giải quyết đơn khiếu nại của Công an quận:

Công tác xác minh: Ngày 18/12/2019, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 1 có Công văn số 76/KV1-ĐHHNK phúc đáp Công văn số 3083/CABT-CSKT xác định: “Bộ hồ sơ hải quan và tờ khai sửa đổi sau thông quan số 730199107300 của Công ty A vẫn không khai báo 1.200 cái lưới lọc nước”. Ngày 31/12/2019, Phòng PC03 có Công văn số 1611/PC06-Đ6 phúc đáp Công văn số 3880/CABT-CSKT xác định 1.200 cái lưới lọc nước là hàng hóa không khai báo hải quan của Công ty A là hàng hóa nhập lậu.

+ Công tác đối thoại, trả lời đơn khiếu nại:

Qua hai kết quả xác minh trên, Công an quận D đã mời Công ty A đối thoại giải thích hành vi vi phạm của công ty dẫn đến việc Công an quận D ban hành Quyết định xử phạt trên và tịch thu tang vật là đúng theo quy định pháp luật nhưng Công ty A vẫn không đồng ý.

Ngày 08/01/2020, Công an quận D đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 80/QĐ-CABT ngày 08/01/2020 về việc thông báo Công an D giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Kinh doanh hàng

ngoại nhập lậu” đối với Công ty A và yêu cầu công ty phải chấp hành quyết định xử phạt nêu trên.

- Nội dung thứ 3: “Việc định giá tang vật vi phạm (1.200 cái lưới lọc nước) để làm căn cứ xử phạt 30.000.000 đồng là cao so với thực tế giá trị hàng hóa trên thị trường”.

Căn cứ Điều 60 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/06/2012 quy định: “xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính để làm căn cứ xử phạt”; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 60: “Trường hợp không có thông báo giá thì theo giá thị trường của địa phương”. Qua đó, Đội cảnh sát kinh tế đã tham khảo giá thị trường tại Công ty TNHH Vàm Cỏ (tại số 11 Nguyễn Văn Cự, phường K, quận D); Công ty TNHH thiết bị lọc Hải Dương (tại địa chỉ 143 Bình Long, phường C, quận D) và hộ kinh doanh Nguyễn Thị Tuyết Lan (tại địa chỉ 404 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận D) cùng kinh doanh mặt hàng. Kết quả: 1.200 cái lưới lọc nước có giá trị là: 24.000.000 đồng (trung bình 01 cái lưới lọc trị giá 20.000 đồng).

- Nội dung thứ 4: quá trình làm việc, Đội cảnh sát kinh tế không giao biên bản vi phạm hành chính cho Công ty A dẫn đến công ty không rõ hành vi vi phạm:

Quá trình kiểm tra, Công an quận D đã lập biên bản xử lý vi phạm hành chính đối với Công ty A về hành vi: “Kinh doanh hàng hóa nhập lậu” đã giải thích hành vi vi phạm cho bà Châu Hồng Hạnh D– giám đốc Công ty A đã đọc và đồng ý thống nhất hành vi vi phạm trên và ký vào biên bản vi phạm hành chính. Tổ công tác bàn giao cho bà Dung 01 bản đúng theo quy định của pháp luật.

Như vậy, Công an quận D ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty A về hành vi: “Kinh doanh hàng hóa nhập lậu” và tịch thu tang vật vi phạm là đúng theo quy định pháp luật.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 10/2020/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận D đã tuyên xử như sau:

- Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty A về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0005745/QĐ-XPHC ngày 28/11/2019 của Trưởng Công an quận D và yêu cầu hủy Quyết định số 80/QĐ-CABT ngày 08/01/2020 của Công an quận D của Trưởng Công An Quận D về việc giải quyết khiếu nại của Công ty A do bà Châu Hồng Hạnh D làm giám đốc.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/10/2020, Công ty A kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, tuyên hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0005745/QĐ-XPHC ngày 28/11/2019 của Trưởng Công an quận D, hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 80/QĐ-CABT ngày 08/01/2020 của Trưởng Công an quận D.

Người bị kiện có đơn đề nghị toà án xét xử vắng mặt đồng thời có văn bản vẫn giữ nguyên ý kiến: xác định Trưởng Công an quận D ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty A về hành vi: “Kinh doanh hàng hóa nhập lậu”, tịch thu tang vật vi phạm và Quyết định giải quyết khiếu nại số 80/QĐ-CABT ngày 08/01/2020 của Trưởng Công an quận D là đúng theo quy định pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

+ Về thủ tục tố tụng:

Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 38, Điều 99, Điều 100, Điều 203, Điều 217, Điều 221 và Điều 231 của Luật Tố tụng hành chính; chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định.

+ Về kháng cáo của Công ty A: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bác yêu cầu của người khởi kiện là có căn cứ, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của Công ty A còn trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về thẩm quyền ban hành các Quyết định hành chính bị khiếu kiện:

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 4 Điều 39 Luật Xử lý vi phạm hành chính, điểm e khoản 1 Điều 17 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ, Điều 1 Nghị định 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015, Điều 104 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 và khoản 1 Điều 7 Luật Khiếu nại năm 2011 thì Trưởng Công an quận D ban hành Quyết định số 0005745/QĐ-

XPHC ngày 28/11/2019 và Quyết định số 80/QĐ-CABT về việc giải quyết khiếu nại là đúng thẩm quyền.

[2.2] Về trình tự thủ tục ban hành các Quyết định hành chính bị khiếu kiện:

Ngày 22/11/2019, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế Công an quận D tiến hành kiểm tra xe container của Công ty A (sau đây gọi tắt là Công ty A), đối chiếu tờ khai và hàng hóa thực tế, tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 0001421/BB-VPHC. Biên bản vi phạm hành chính nêu trên có nội dung và hình thức đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Thông tư số 07/2019/TT-BCA ngày 20/3/2019 của Bộ Công an. Trên cơ sở đó, Trưởng Công an quận D ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0005745/QĐ-XPHC ngày 28/11/2019. Do Công ty A khiếu nại, Trưởng Công an quận D ban hành Quyết định số 80/QĐ-CABT về việc giải quyết khiếu nại đối với Công ty A là đúng quy định theo khoản 1 Điều 7 Luật Khiếu nại năm 2011.

[2.3] Về nội dung và căn cứ ban hành các Quyết định hành chính bị khiếu kiện:

+ Đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 00005745 ngày 28/11/2019 của Công an quận D.

Theo quy định tại Mục 1.78 Mẫu số 01 Mục lục I Ban hành kèm Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan; thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu và quản lý thuế đối với hàng xuất khẩu, nhập khẩu thì đối với tờ khai điện tử nhập khẩu khi mô tả hàng hoá nhập khẩu phải “(1) Ghi rõ tên hàng, nhãn hiệu, quy cách phẩm chất, thông số kỹ thuật, thành phần cấu tạo, model, kí/mã hiệu, đặc tính, công dụng của hàng hóa theo hợp đồng thương mại và tài liệu khác liên quan đến lô hàng”, “Trường hợp hàng hóa nhập khẩu là máy móc, thiết bị được phân loại theo bộ phận chính hoặc máy thực hiện chức năng chính hoặc nhóm phù hợp với chức năng xác định của máy hoặc hàng hóa ở dạng chưa lắp ráp hoặc tháo rời được phân loại theo nguyên chiếc thì ngoài khai như quy định tại điểm (1) cần phải ghi rõ tên chi tiết từng máy móc/thiết bị... đã đăng ký trong Danh mục máy móc, thiết bị là tổ hợp, dây chuyền hoặc tên từng chi tiết, linh kiện rời đối với hàng hóa ở dạng chưa lắp ráp hoặc tháo rời tương ứng với mã số hàng hóa của máy chính hoặc của hàng hóa ở dạng nguyên chiếc. Trường hợp không thể tách được trị giá từng máy móc/bộ phận/chi tiết/linh kiện/phụ tùng thì khai kèm theo Danh mục tên, số lượng máy móc/bộ phận/chi tiết/linh kiện/phụ tùng bằng nghiệp vụ HYS”.

Ngày 20/11/2019, Công ty A đã mở tờ khai số 103000266722 và nộp đầy đủ hồ sơ gồm: hợp đồng vận chuyển, invoice, packing list, hóa đơn cước vận

chuyển. Theo đó, mã số của bộ phận phân phối nước kèm theo là F0601 (lưới trên), F0602 (lưới dưới). Bộ lưới này đi kèm với vỏ lọc, là một bộ phận không thể tách rời và đã có trong hợp đồng mua bán.

Ngày 24/11/2019, Công ty A đến Cảng Sài Gòn khu vực I hỏi về việc điều chỉnh lại tờ khai hàng hóa sau thông quan, tại mục 1, 2, 3, 4 theo đúng Invoice đã nộp cho phù hợp nghiệp vụ hải quan. Cơ quan Hải quan đã hướng dẫn Công ty A khai thông tin chỉnh sửa bổ sung. Ngày 25/12/2019, Công ty A chỉnh sửa tờ khai sau thông quan. Sau đó, Cơ quan hải quan cho thông quan lô hàng trên theo đúng quy định, xác nhận hàng hóa khai báo đúng và cấp số 730199107300. Trên thông báo lý do chỉnh sửa, cơ quan hải quan cũng nêu rõ: Doanh nghiệp khai bổ sung sau thông quan mục 1, 2, 3, 4: vỏ lọc Composite bao gồm bộ phận phân phối nước (mô tả chi tiết hàng hóa theo Invoice); không thay đổi trị giá tính thuế.

Xét, theo quy định tại điểm b.1, khoản 9, Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính thì: “người khai hải quan, người nộp thuế xác định có sai sót trong việc khai hải quan thì được khai bổ sung hồ sơ hải quan trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông quan nhưng trước thời điểm cơ quan hải quan quyết định kiểm tra sau thông quan, thanh tra”.

Như vậy, Công ty A đã tiến hành khai bổ sung theo đúng quy định. Việc Công an quận D lập Biên bản vi phạm hành chính số: 01421 về hành vi: “Kinh doanh hàng hóa ngoại nhập lậu” và căn cứ Công văn số 1611/PC06-Đ6 ngày 31/12/2019 của Phòng PC03 – Công an Thành phố Hồ Chí Minh để xác định 1.200 cái lưới lọc nước của Công ty A là hàng hóa nhập lậu để ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 00005745 ngày 28/11/2019 là không đúng quy định.

+ Đối với Quyết định giải quyết khiếu nại số: 80/QĐ-CABT ngày 08/01/2020 của Trưởng Công an quận D:

Như đã nhận định nêu trên, do Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 00005745 ngày 28/11/2019 ban hành không đúng quy định nên Quyết định giải quyết khiếu nại số 80/QĐ-CABT của Trưởng Công an quận D cũng không đúng quy định.

Xét, người kháng cáo trình bày các căn cứ cho thấy các quyết định hành chính nêu trên đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện nên yêu cầu hủy các quyết định này là có cơ sở, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo theo hướng sửa bản án sơ thẩm, hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 00005745 ngày 28/11/2019 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 80/QĐ-CABT ngày 08/01/2020 của Trưởng Công an quận D.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa cho rằng bà Châu Hồng Hạnh Dlà người đại diện theo pháp luật của Công ty A đã ký vào biên bản xử phạt vi phạm hành chính lập ngày 22/11/2019 mà không có ý kiến phản đối gì. Công an

quận D đã thực hiện đúng trình tự thủ tục khi ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu của Công ty A là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Như đã nhận định nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát không có cơ sở để chấp nhận.

Về án phí:

Về án phí hành chính sơ thẩm:

Công ty A không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Trưởng công an quận D phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Về án phí hành chính phúc thẩm:

Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên Công ty A không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC Của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty A:

Sửa Bản án sơ thẩm số 10/2020/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00005745 ngày 28/11/2019 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 80/QĐ-CABT ngày 08/01/2020 của Trưởng Công an quận D.

Về án phí:

Án phí hành chính sơ thẩm:

Công ty TNHH A không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, hoàn trả lại cho Công ty A số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0064945 ngày 14/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trưởng công an quận D phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nộp tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm:

Công ty A không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, hoàn trả lại cho Công ty A số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0062141 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS quận D;
- TAND quận D;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Bích Thủy